

Bản án số: 34/2017/HSST

Ngày 16 / 11 /2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Tuyết

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Trịnh Khắc Hưng

2. ông Lê Trung Kiên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trọng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Công P. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã Q, huyện X, tỉnh Thanh Hoá. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 5/12. Bố đẻ: Đoàn Công S, Mẹ đẻ: Đới Thị L; Gia đình có bốn chị em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Trương Thị T. Bị cáo có hai con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án: có 01 tiền án: Tháng 3 năm 2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 6 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 30/8/2016. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/6/2017, đến ngày 29/6/2017 chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 09/CSĐT ngày 26/6/2017 của Cơ quan CSĐT Công an

huyện Vĩnh Lộc. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trạm tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

2. Ngô Văn H1. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã N, huyện X, tỉnh Thanh Hoá. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 4/12. Bố đẻ: Ngô Văn X. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H. Gia đình có ba anh chị em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án: Có 01 tiền án: Tháng 3 năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 10/3/2017. Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/6/2017, đến ngày 27/6/2017 chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 08/CSĐT ngày 26/6/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trạm tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

3. Lê Văn H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã M, thành phố S, tỉnh Thanh Hoá. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 3/12. Bố đẻ: Lê Văn B. Mẹ đẻ: Trần Thị C. Gia đình có bốn anh em, bị cáo là con đầu.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/6/2017, đến ngày 29/6/2017 chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 10/CSĐT ngày 26/6/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trạm tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Trịnh Văn T

Trú tại: Khu 1, thị trấn L, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 2 giờ sáng ngày 20/6/2017 Đoàn Công P ; Lê Văn H và Ngô Văn H11 cùng đi trên một xe mô tô nhãn hiệu Honda- Wave RS do H1 điều khiển đi từ huyện Cẩm Thủy về nhà. Khi đi đến đoạn quốc lộ 45 thuộc khu 1, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, Thanh Hóa, P bảo H1 dừng xe lại để đi vệ sinh, trong lúc đi vệ sinh cả ba

đối tượng phát hiện thấy ngôi nhà ba tầng của gia đình anh Trịnh Văn T không đóng cửa tầng hai, ở trước sân nhà có dựng một chiếc xe mô tô Honda- SH màu mận chín. Thấy vậy P, H, H1 nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh T để trộm cắp tài sản. P trèo đường mái tôn sau nhà lên tầng hai, còn H cũng trèo đường cây si để vào phía hông nhà nhưng sau đó H lại trèo ra, còn H1 đứng ngoài trông xe và cảnh giới. Khi P đột nhập được lên tầng hai của ngôi nhà thì P đi vào phòng ngủ của gia đình anh T, thấy gia đình anh T đang ngủ say, P quan sát thấy ở đầu giường nơi vợ chồng anh T đang ngủ có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy S7 và 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, trên bàn uống nước của căn phòng có 02 (hai) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 (01 chiếc Iphone 6 plus và 01 Iphone6 thường). Trên nền nhà có 01 (một) chiếc ví da nữ, bên trong có 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm nghìn đồng), 01 (một) nhẫn vàng ý loại nữ giới và 01 (một) đồng hồ đeo tay nữ giới nhãn hiệu Ogival. Tất cả những tài sản trên P đã lấy hết, sau đó P đi theo đường cầu thang xuống phòng khách tầng 1. Tại phòng khách P thấy trên mặt bàn uống nước có 02 (hai) chiếc chìa khóa, P nghĩ đó là chìa khóa mở cổng nên P cầm lấy và ra thử mở khóa cổng thì mở được. P liền gọi H vào, H đi đường cổng chính vào trong sân thấy chiếc xe mô tô Honda – SH, BKS 29V6-9348 đang cắm sẵn chìa khóa ở ổ khóa nên H đã dắt chiếc xe ra cổng rồi đưa cho H1 điều khiển để tẩu thoát trước, sau đó P và H điều khiển xe mô tô Honda – Wave của H cùng số tài sản vừa trộm cắp được chạy theo sau, đi theo hướng xuống thành phố Thanh Hóa. Khi đi đến trạm bơm Nam Sông Mã thuộc phố Kiếu, huyện Yên Định thì cả ba dừng lại vào quán ăn sáng. Tại đây các đối tượng lấy các tài sản vừa trộm cắp được ra kiểm tra. P và H tháo các thẻ sim của bốn chiếc điện thoại trộm cắp được ra vứt đi. Sau đó P đưa cho H1 03 (ba) chiếc điện thoại gồm 01 (một) chiếc điện thoại Iphone6; 01 (một) điện thoại Iphone6plus; 01 (một) điện thoại Sam sung Galaxy S7 bảo H1 đi phá khóa, đồng thời đưa cho H1 1.000.000đ (một triệu đồng) và bảo H1 mang chiếc xe mô tô Honda - SH đi cất dấu. P đưa cho H 1.000.000đ (một triệu đồng), còn P giữ lại 01(một) chiếc điện thoại Iphone 7plus, 01 (một) nhẫn vàng ý loại nữ giới, 01 (một) đồng hồ đeo tay loại nữ giới nhãn hiệu Ogival và số tiền còn lại. Sau khi ăn sáng xong H1 điều khiển xe mô tô Honda – SH, BKS 29V6-9348 đi theo hướng thành phố Sầm Sơn. Đến TP Sầm Sơn H1 mang chiếc xe trên đến nhà anh Phạm Phúc L để gửi. Tại đây P gặp chị gái mình là Ngô Thị H, H1 rủ chị H cùng anh L đi ăn sáng nhưng L không đi, sau đó H1 điều khiển chiếc xe Honda – SH vừa trộm cắp được chở chị H đi ăn sáng rồi cả hai vào quán sửa điện thoại của anh Lê Trung G để mở khóa và chạy lại phần mềm ba chiếc điện thoại trộm cắp được, tuy nhiên chỉ mở khóa và chạy được phần mềm hai chiếc điện thoại

là 01 chiếc Iphone 6 và 01 (một) chiếc điện thoại Sam sung Galaxy S7. H1 gắn sim của mình vào chiếc điện thoại Sam sung Galaxy S7 sử dụng luôn. Sau đó H1 chở chị H về lại nhà L và gửi chiếc xe Honda – SH tại nhà L rồi bắt xe taxi tìm gặp P và đưa lại cho P chiếc điện thoại Iphone 6plus không mở khóa được. Còn P và H sau khi ăn sáng xong H điều khiển chiếc xe Honda Wave của mình chở P về nhà Lê Thị T là người yêu của P để ngủ còn H đi xe về nhà mình. Ngày 21/6/2017 Ngô Văn H1 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc bắt khẩn cấp tại phường Bắc Sơn, thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa. Sau khi nghe tin H1 bị bắt thì P và Hoà đã bỏ trốn ra Hà Nội. Trên đường đi P và H có quen một cô gái tên là D rồi cả ba đến phòng số 4, số nhà 7, ngõ 442 đường Phạm Văn Đồng, Phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội ăn cơm uống rượu cùng với một số người bạn của H. Sau đó H nghỉ lại tại phòng số 4 nói trên còn P đi nghỉ tại một nhà nghỉ ở phường Cổ Nhuế còn người con gái tên D đi đâu thì P không rõ. Đến ngày 23/6/2017 Đoàn Công P và Lê Văn H bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc bắt khẩn cấp tại phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

Ngày 23/6/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản để xác định giá trị toàn bộ số tài sản các đối tượng đã trộm cắp tại gia đình anh Trịnh Văn T. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/2017/KL- HĐ ĐGTS ngày 23/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Lộc kết luận: Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 72.800.000đ (bảy mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Đối với vật chứng của vụ án là những tài sản bị trộm cắp mà Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc đã thu lại được trong quá trình điều tra gồm: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda – SH màu mận chín mang BKS 29V6- 9348; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy S7 màu gold; 02(hai) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu gold (01 Iphone 6 plus; 01 Iphone 6 thường) ; 01 (một) nhẫn vàng đeo tay loại nữ giới; 01 (một) đồng hồ đeo tay loại nữ giới màu vàng – trắng Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trịnh Văn T.

Đối với vật chứng là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus theo lời khai của P và H thì trên đường bỏ trốn ra Hà Nội P và H đã bán cho chủ cửa hàng điện thoại tên D tại thị trấn Quan Hóa, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa với giá 12.000.000đ (mười hai triệu đồng). Cơ quan CSĐT đã làm việc với anh Đỗ Hoàng D là chủ của hàng điện thoại nêu trên nhưng anh D không thừa nhận việc đã mua

chiếc điện thoại trên của P và H và cũng không có tài liệu chứng cứ để chứng minh, do đó cơ quan CSĐT đã không thu lại được chiếc điện thoại nêu trên.

Đối với số tiền 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) các đối tượng đã chia nhau và sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết nên Cơ quan CSĐT không thu hồi lại được.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS là phương tiện mà các đối tượng P, H, H1 dùng để thực hiện hành vi trộm cắp và tẩu thoát sau khi trộm cắp được tài sản, H khai báo đó là xe của H, sau đó H đã cho một người quen tên là N ở thôn 11, xã H, huyện X, Thanh Hóa mượn. Cơ quan CSĐT đã tiến hành kiểm tra xác minh nhưng trên địa bàn xã H, huyện X, Thanh Hóa không có công dân nào tên là N cả, do đó không thu giữ được chiếc xe. Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Đối với Phạm Phúc L là người cho H1 gửi chiếc xe mô tô Honda- SH BKS 29V6-9348 tại nhà mình; Ngô Thị H là người cùng H1 đi phá khóa ba chiếc điện thoại trộm cắp được và cũng biết việc H1 gửi chiếc xe mô tô Honda- SH BKS 29V6-9348 tại nhà L, nhưng quá trình điều tra không chứng minh được việc L và H biết những tài sản đó là tài sản do H1 và đồng bọn trộm cắp được, do đó Cơ quan CSĐT không xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Trịnh Văn T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền chiếm đoạt là 4.800.000 đồng, trị giá chiếc điện thoại di động Iphone 7plus là 14.000.000đồng, trị giá chiếc điện thoại di động Iphone 6plus là 9.000.000đồng. Tổng cộng số tiền anh Trịnh Văn T yêu cầu là 27.800.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 34/Ctr-KSĐT ngày 04/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Đoàn Công P, Ngô Văn H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, điểm e khoản 2 điều 138 của Bộ luật hình sự. truy tố các bị cáo Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm c, điểm e khoản 2 điều 138; điểm p khoản 1 điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 BLHS.

Xử phạt: Đoàn Công P từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Xử phạt: Ngô Văn H1 từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

- Áp dụng điểm e khoản 2 điều 138; điểm p khoản 1 điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 BLHS.

Xử phạt: Lê Văn H từ 04 năm 6 tháng đến 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

- Về bồi thường thiệt hại:

Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường về tài sản cho anh Trịnh Văn T số tiền là 27.800.000đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đó được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bị hại.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Đoàn Công P, Ngô Văn H1 và Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đủ sơ sở kết luận: Vào hồi 02 giờ ngày 20/6/2017 lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của gia đình anh Trịnh Văn T các bị cáo Đoàn Công P, Ngô Văn H1 và Lê Văn H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh Trịnh Văn T với tổng trị giá tài sản là 77.600.000đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”. Các bị cáo Đoàn Công P và Ngô Văn H1 phạm tội thuộc trường hợp đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý do đó bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa truy tố theo điểm c, điểm e khoản 2 điều 138 BLHS, bị cáo Lê Văn H bị truy tố theo điểm e khoản 2 điều 138 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Xét tính chất, mức độ hành vi của của vụ án:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng, hoang mang trong quần chúng nhân dân trên địa bàn dân cư. Hành vi

của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành những công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời mang tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

- Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công từ trước nên xác định đây là đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Đoàn Công P là kẻ khởi xướng, rủ rê và thực hiện tội phạm tích cực, đồng thời được hưởng số tiền ăn chia nhiều nhất nên giữ vai trò số 1 trong vụ án.

Bị cáo Lê Văn H là người rất tích cực thực hiện hành vi phạm tội đến cùng và được hưởng số tiền nhiều sau P nên giữ vai trò số 2 trong vụ án.

Bị cáo Ngô Văn H1 tuy không trực tiếp cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng là người giúp sức, cảnh giới cho đồng bọn thực hiện trộm cắp tài sản và cũng được ăn chia số tiền chiếm đoạt nên giữ vai trò số 3 trong vụ án.

- Xét nhân thân các bị cáo:

Các bị cáo Đoàn Công P, Lê Văn H và Ngô Văn H1 đều có nhân thân xấu.

Bị cáo Đoàn Công P năm 2000 bị Công an huyện Quảng Xương xử lý vi phạm hành chính; năm 2002 bị TAND huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 7 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; năm 2004 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 42 tháng tù về tội "Cướp tài sản"; năm 2007 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại TTQLDN số 1 Hà Nội. Tháng 03/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 06 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 30/8/2016. Bị cáo Ngô Văn H1 tháng 8 năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, tháng 3 năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 10/3/2017. Bị cáo Lê Văn H năm 2003 bị TAND quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", năm 2005 bị TAND quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; năm 2007 bị TAND quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo Đoàn Công P, Ngô Văn H1 đã phạm tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm vừa chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo Lê Văn H cũng đã nhiều lần phải chịu hình phạt của pháp luật lẽ ra các bị cáo phải coi đó làm bài học cho bản thân, tu dưỡng đạo đức và tu trí làm ăn để trở thành người lương thiện, sống có ích cho gia đình, cho xã hội nhưng do bản chất

lười lao động, thích hưởng thụ trên sức lao động của người khác nên tiếp tục con đường phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

- Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo Đoàn Công P, Ngô Văn H1 và Lê Văn H đều không có tài sản gì vì vậy miễn phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo chiếm đoạt số tài sản của gia đình anh Trịnh Văn T tổng trị giá 77.800.000đồng. Anh Tiến đã được nhận lại các tài sản gồm: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda – SH màu mận chín mang BKS 29V6- 9348; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy S7 màu gold; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn Iphone 6 plus(đã bị hư hỏng không sử dụng được); 01(một) chiếc điện thoại Iphone 6 thường ; 01 (một) nhẫn vàng đeo tay loại nữ giới; 01 (một) đồng hồ đeo tay loại nữ giới màu vàng – trắng. Anh Trịnh Văn T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền mặt là 4.800.000đồng và trị giá 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus: 9.000.000đồng; trị giá 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus: 14.000.000đồng(theo kết luận định giá tài sản). Tổng cộng 27.800.000đồng. Xét thấy anh T yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại là có căn cứ nên chấp nhận. Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại tài sản cho anh Trịnh Văn T số tiền là 27.800.000 đồng. Cụ thể: Đoàn Công P: 12.000.000 đồng; Lê Văn H: 9.000.000 đồng; Ngô Văn H1: 6.800.000 đồng.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Đoàn Công P, Ngô Văn H1 và Lê Văn H phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng điểm c, điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 BLHS.

Xử phạt: Đoàn Công P 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Xử phạt: Ngô Văn H1 04(bốn) năm 6(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 BLHS.

Xử phạt: Lê Văn H 04(bốn) năm 6(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

- Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điều 42 BLHS; Điều 584; Điều 589; khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Buộc các bị cáo Đoàn Công P, Ngô Văn H1 và Lê Văn H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại tài sản cho anh Trịnh Văn T số tiền 27.800.000 đồng. Cụ thể: Đoàn Công P bồi thường số tiền là 12.000.000 đồng; Lê Văn H bồi thường số tiền là 9.000.000 đồng; Ngô Văn H1 bồi thường số tiền là 6.800.000 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, ông Trịnh Văn T có đơn yêu cầu thi hành án cò bị cáo không thi hành đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 điều 23, điều 24, điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Đoàn Công P, Ngô Văn H1 và Lê Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đoàn Công P phải nộp 600.000 đồng án phí DSST. Bị cáo Lê Văn H phải nộp 450.000 đồng án phí DSST. Bị cáo Ngô Văn H1 phải nộp 340.000 đồng án phí DSST.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 - Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Tuyết